

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Dễ;

2/ Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Bùi Thị Thùy D1**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Q. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Hoàng D2**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2017 của nguyên đơn, bà Bùi Thị Thùy D1, như sau:

Năm 2009 bà và ông Nguyễn Hoàng D2 sống chung, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2009 ngày

xx/x/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không hòa hợp và thường xuyên cãi vã. Năm 2014 bà về Q sinh sống và vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D2.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày xx/x/2009 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông D2 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, công bố chứng cứ, phiên tòa xét xử vụ kiện.

2/ Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D2 trình bày: Do có quen biết và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên ông và bà Bùi Thị Thùy D1 sống chung, có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày xx/x/2009. Sau khi sống chung thì vợ chồng cùng sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Năm 2014 thì bà D1 về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm. Bà D1 yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý vì vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày xx/x/2009, con chung hiện đang chung sống với bà D1. Sau khi ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà D1 trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không có trình bày ý kiến gì thêm.

Do nguyên đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Thùy D1 yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D2 là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, công bố chứng cứ và phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thùy D1 và ông Nguyễn Hoàng D2 xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2009 ngày xx/x/2009 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà D1 yêu cầu được ly hôn với ông D2 với lý do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm nên giữa vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Bà và ông D2 đã ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa ông D2 trình bày vợ chồng sống chung có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày xx/x/2009, con chung hiện đang chung sống với bà D1. Sau khi ly hôn thì bà D1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa ông D2 đồng ý giao con chung bà D1 trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng phù hợp với nguyện vọng của con chung là Nguyễn Hoàng P muốn sống chung với bà D1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về chia tài sản chung: Bà D1, ông D2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà D1, ông D2 xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Bùi Thị Thùy D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Nguyễn Hoàng D2 phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị Thùy D1 và ông Nguyễn Hoàng D2.

2/ Về nuôi con chung: Bà Bùi Thị Thùy D1 được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày xx/x/2009. Ông Nguyễn Hoàng D2 phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm từ (ngày 12/4/2018) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Bùi Thị Thùy D1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006285, ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà D1 đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hoàng D2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa